

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2151**/SYT-KHTC
V/v các đơn vị sự nghiệp
công lập thuộc ngành Y tế
năm 2017

Quảng Ngãi, ngày **14** tháng 9 năm 2017

Kính gửi: Sở Tài chính Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 686a/QĐ - UBND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2025;

Thực hiện công văn số 3050/UBND-KT ngày 23 tháng 5 năm 2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổ chức thực hiện giao các đơn vị SNCL và phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2017;

Theo quyết định 449/QĐ-UBND tổng kinh phí ngân sách cấp thực hiện chế độ tự chủ giảm: (- 65.860) triệu đồng, cụ thể:

- Các đơn vị giảm có 40 đơn vị: (- 70.102) triệu đồng
- Các đơn vị tăng có 09 đơn vị: (+ 4.242) triệu đồng

Theo công văn số 3050/UBND-KT ngày 23/5/2017 của UBND tỉnh số tăng của đơn vị các hoạt động thường xuyên xin chuyển sang kinh phí chi không thường xuyên đúng vào cơ cấu giá để xác định giao quyền tự chủ cụ thể cần phân bổ để hoạt động cụ thể;

1. Chi cho con người: 34.209 triệu đồng
2. Chi cho nghiệp vụ chuyên môn: 2.618 triệu đồng
3. Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn: 7.666 triệu đồng
4. Sửa chữa cơ sở vật chất: 21.367 triệu đồng, trong đó:
 - Đơn vị có biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng của Sở Xây dựng và Sở Tài chính: 12 đơn vị
 - Đơn vị chưa có biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng: 05 đơn vị

Sở Y tế kính trình Sở Tài chính cho phép Sở Y tế sử dụng kinh phí điều chỉnh giảm nguồn kinh phí ngân sách cấp năm 2017 so với số tạm giao đầu năm tại

Quyết định số 449/QĐ – UBND của UBND tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ chi. (Theo phụ lục đính kèm).

Rất mong UBND tỉnh xem xét giải quyết đề Sở Y tế hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (Công văn này thay thế cho công văn số 1797/SYT-KHTC ngày 28 tháng 7 năm 2017)./.

Nơi nhận: Sở

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

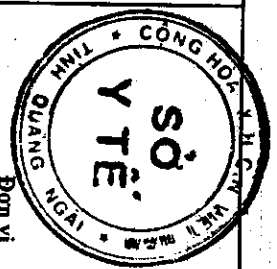
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tân Đức

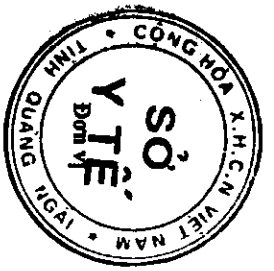
DỰ TOÁN 2017 SỰ NGHIỆP Y TẾ DÂN SỐ PHÂN BÒ LẠI VÀ XÁC ĐỊNH ĐƠN VỊ GIAO QUYỀN TỰ CHỦ THEO NGHỊ ĐỊNH 16/NĐ-CP THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 449/QĐ-UBND NGÀY 28/6/2017 VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP SỐ Y TẾ

(Kèm theo Công văn số 2154/SYT-KHTC ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Sở Y tế Quảng Ngãi)

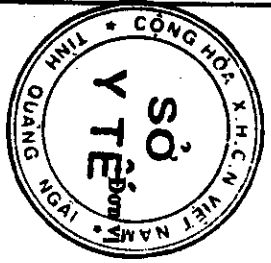


ST T	Đơn vị	Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ-UBND)	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thực hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giám KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	Ghi chú
			Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ					
1	SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ	(65.860)	4.242	(70.102)		SỰ NGHIỆP Y TẾ, DÂN SỐ		70.102	10
I	TUYÊN TRINH	(11.997)	3.682	(15.679)	I	Tăng kinh phí TX giao quyền tự chủ theo Quyết định 449/QĐ-UBND		4.242	
1	Bệnh viện ĐK tỉnh Q.Ngãi	(7.457)		(7.457)	1	Bệnh viện Lao và phổi	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	1.451	
2	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Q.Ngãi	-		-	2	Bệnh viện Tâm Thần	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	1.162	
3	Trung tâm Y tế DP tỉnh	(497)		(497)	3	Trung tâm CSSK Sinh Sản	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	297	
4	Trung tâm Nội Tiết	(1.607)		(1.607)	4	Trung tâm Giám định Y Khoa	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	8	
5	Bệnh viện Đa khoa Dung Quất	(1.794)		(1.794)	5	Trung tâm Phong Da Liễu	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	11	
6	Bệnh viện Y học cổ truyền	(2.299)		(2.299)	6	Trung tâm Trung Thông GDSK	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	506	
7	Bệnh viện Lao và phổi	1.451	1.451		7	Trung tâm PC Sóc Rút	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyệt theo QĐ 449/QĐ-UBND	247	

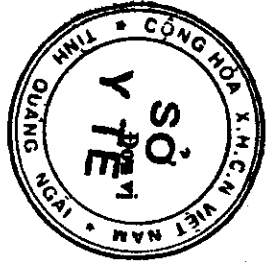
Đơn vị tính: Triệu đồng



ST T	2	3	Trong đó		STT	Đơn vị	8	9	10
			4	5					
		Dự toán kinh phí thường xuyên giảm năm 2017 so với tạm phân bổ hàng đầu (Quyết định 686a/QĐ- UBND)	Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ			Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giảm KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV- UBND	Ghi chú
1									
8	Bệnh viện Tâm Thành	1.162	1.162		8	Trung tâm Y tế DP Thành Phố	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyet theo QĐ 449/QĐ-UBND	203	
9	Trung tâm CSSK Sinh Sản	297	297		9	Trung tâm Y tế DP Bình Sơn	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyet theo QĐ 449/QĐ-UBND	157	
10	Phòng Giám định Y Khoa	8	8		10	Trạm y tế xã Thành Phố (23 Trạm)	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyet theo QĐ 449/QĐ-UBND	26	
11	Trung tâm Mắt	(1.918)		(1.918)	11	Trạm y tế xã Bình Sơn (25 trạm)	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyet theo QĐ 449/QĐ-UBND	137	
12	Trung tâm Phong Da Liễu	11	11		12	Trạm y tế xã Đức Phó (15 trạm)	Tăng KPTX do số tạm cấp thấp số phê duyet theo QĐ 449/QĐ-UBND	37	
13	Trung tâm PC HIV/AIDS	(62)		(62)	II	Các nội dung chi cho con người chưa kết cấu vào giá và không thuộc tính chất thường xuyên giao tự chủ		34.209	
14	Trung tâm Trung Thông GDSK	506	506		1	Bệnh viện Đa Khoa Dung Quất		3.529	
							Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.949	
							Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	580	
15	Trung tâm KNT MP Thực Phẩm	(45)		(45)	2	Trung tâm YT huyện Ba Tơ (19xã)		3.093	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn)
16	Trung tâm PC Sốt Rét	247	247				Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	856	
17	Văn phòng Sở Y tế	-					Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.237	
18	Chi Cục Dân số	-			3	Trung tâm Y tế Minh Long		2.801	
19	Chi cục Vệ sinh ATTP	-					Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.043	
							Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	758	

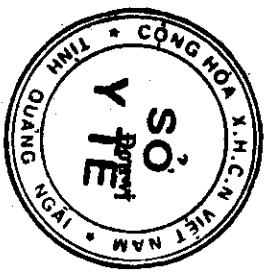


ST T	Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ-UBND)	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ ngân sách KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	Ghi chú	
		Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
20	Quy khám chữa bệnh người nghèo	-	-	-	4	Trung Y tế huyện Sơn Tây		3.127	
II ĐƠN VỊ TUYỂN HUYỆN									
1	Bệnh viện ĐK Thành Phố	-	360	(45.198)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.106	
2	Bệnh viện ĐK huyện Sơn Tinh	(4.003)		(4.003)	5	Trung Y tế huyện Sơn Hà (13 xã)	Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	1.021	
3	Bệnh viện ĐK huyện Bình Sơn	(2.800)		(2.800)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.373	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn)
4	Bệnh viện ĐK huyện Tư Nghĩa	(3.541)		(3.541)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	1.623	
5	Bệnh viện ĐK huyện Mộ Đức	(2.974)		(2.974)	6	Trung Y tế huyện Lý Sơn	Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	750	
6	Bệnh viện ĐK Đặng Thuyết Trăn	(5.695)		(5.695)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.439	
7	Bệnh viện ĐK Nghĩa Hành	(2.203)		(2.203)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	1.896	
8	Trung tâm Y tế huyện Ba Tư	(3.032)		(3.032)	7	Trung Y tế huyện Tây Trà	Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	543	
	Bệnh viện	(2.483)		(2.483)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.806	
	Đội Y tế Dự phòng	(305)		(305)			Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	2.146	
	ĐỘI KHHGD	(244)		(244)	8	Trung Y tế huyện Trà Bàng (9 xã)		660	
9	Trung tâm Y tế Minh Long	(1.975)		(1.975)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	2.014	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn và phòng khám Trà Tân)
	Bệnh viện	(1.828)		(1.828)			Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	1.327	
	Đội Y tế Dự phòng	(74)		(74)	9	Trung tâm YTDP Thành Phố (xã)		687	
								436	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng biên giới)

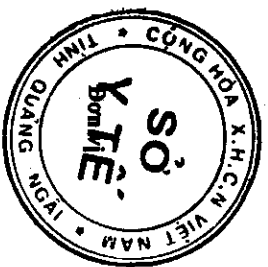


ST T	Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tạm phân bổ làm đầu (Quyết định 686a/QĐ-UBND)	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ ngân sách địa phương (theo công văn số 3050/CV-UBND)	Ghi chú	
		Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
10	Trung Y tế huyện Sơn Tây	(2.411)		(2.411)	10	Trung tâm Y tế DP. Bình Sơn (Xã)	Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	1.066	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng biên đảo)
	Bệnh viện	(2.111)		(2.111)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	182	
	Đội Y tế Dự phòng	(149)		(149)			Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	884	
	Đội KHHGB	(151)		(151)	11	Trung tâm Y tế DP Mộ Đức (Xã)		1.301	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng biên đảo)
11	Trung Y tế huyện Sơn Hà	(2.370)		(2.370)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	175	
	Bệnh viện	(1.891)		(1.891)			Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	1.126	
	Đội Y tế Dự phòng	(227)		(227)	12	Trung tâm Y tế DP Đức Phổ (Xã)		951	(Các Trạm y tế xã thuộc xã đặc biệt khó khăn vùng biên đảo)
	Đội KHHGB	(252)		(252)			Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	160	
12	Trung Y tế huyện Lý Sơn	(4.171)		(4.171)	13	Trung tâm Y tế DP Sơn Tịnh	Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	791	
								210	
	Bệnh viện	(4.107)		(4.107)				210	
	Đội Y tế Dự phòng	(29)		(29)	14	Trung tâm YTDP Tư Nghĩa (1 xã)		428	

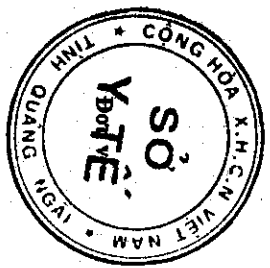
* Điều chỉnh tăng 02 biên chế trong gia đoạn sắp xếp trong gia đoạn sắp xếp, đội mới nâng cao hiệu quả hoạt động theo Quyết định 449/QĐ-UBND



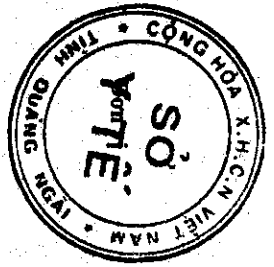
ST T	Đơn vị	Số người	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ ngân sách Nhà nước	Ghi chú
			Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Đội KHHGD	(35)		(35)			Điều chỉnh tăng biên chế trong gia đoạn sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động theo Quyết định 449/QĐ-UBND tỉnh	210	
13	Trung Y tế huyện Tây Trà	(2.495)		(2.495)			Kinh phí thực hiện ND 64/ND-CP	119	
	Bệnh viện	(2.195)		(2.195)			Kinh phí Nghị định 116/ND-CP	99	
	Đội Y tế Dự phòng	(149)		(149)	15	Trung tâm DSKHHGD Ba Tơ		596	
	Đội KHHGD	(151)		(151)			KP hỗ trợ chuyển trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (20 người)	363	
14	Trung Y tế huyện Trà Bông	(3.387)		(3.387)			KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT(194 người)	233	
	Bệnh viện	(2.996)		(2.996)	16	Trung tâm DSKHHGD Thành Phố		941	
	Đội Y tế Dự phòng	(157)		(157)			KP hỗ trợ chuyển trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (23 người)	417	
	Đội KHHGD	(234)		(234)			KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (346 người)	523	
16	Trung tâm Y tế DP Thành Phố	203	203	-	17	Trung tâm DSKHHGD Trà Bông		311	
	Trung tâm Y tế dự phòng	203	203				KP hỗ trợ chuyển trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (10 người)	182	



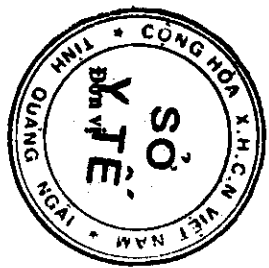
ST T	1	2	3	Trong đó		STT	Đơn vị	8	9	10
				4	5					
				Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ			Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chi	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giảm KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV- UBND	
17	Trung tâm Y tế DP Sơn Tĩnh	(317)	(317)			18	Trung tâm ĐSKHHGD Sơn Hà	KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (108 người)	130	
	Trung tâm Y tế dự phòng	(317)							507	
18	Trung tâm Y tế DP Bình Sơn	157	157					KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (14 người)	254	
	Trung tâm Y tế dự phòng	157						KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (211 người)	233	
19	Trung tâm Y tế DP Tư Nghĩa	(267)	(267)			19	Trung tâm ĐSKHHGD Sơn Tĩnh	KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (11 người)	200	
	Trung tâm Y tế dự phòng	(267)						KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (194 người)	233	
20	Trung tâm Y tế DP Mộ Đức	(188)	(188)						597	
	Trung tâm Y tế dự phòng	(188)				20	Trung tâm ĐSKHHGD Đức Phổ			
21	Trung tâm Y tế DP Đức Phổ	(216)	(216)					KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (15 người)	272	
	Dự phòng huyện	(216)						KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (271 người)	325	
22	Trung tâm Y tế DP Nghĩa Hành	(297)	(297)			21	Trung tâm ĐSKHHGD Minh Long		446	
	Trung tâm Y tế dự phòng	(297)						Kinh phí Nghi định 116/NĐ-CP	43	
23	Trung tâm ĐSKHHGD Ba Tư	(271)	(271)					Kinh phí Nghi định 64/NĐ-CP	173	



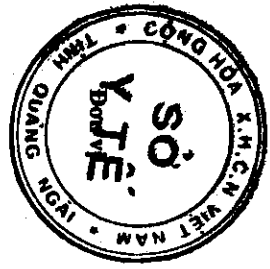
ST T	Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tầm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ-UBND)	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giám KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	Ghi chú	
		Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(198)		(198)	24	Trung tâm DSKHHGD Nghĩa Hành		449	
29	Trung tâm DSKHHGD Minh Long	(229)		(229)	25	Trung tâm DSKHHGD Bình Sơn	KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (12 người)	218	
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(229)		(229)			KP hỗ trợ cộng tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (193 người)	232	
30	Trung tâm DSKHHGD Mộ Đức	(198)		(198)	26	Trung tâm DSKHHGD Tư Nghĩa	KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (25 người)	454	
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(198)		(198)			KP hỗ trợ cộng tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (352 người)	422	
31	Trung tâm DSKHHGD Tây Trà	(138)		(138)	27	Trung tâm DSKHHGD Lý Sơn	KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (15 người)	272	
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(138)		(138)			KP hỗ trợ cộng tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (252 người)	302	
32	Trung tâm DSKHHGD Nghĩa Hành	(198)		(198)				472	
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(198)		(198)				74	
33	Trung tâm DSKHHGD Bình Sơn	(129)		(129)			Kinh phí Nghị định 116/NĐ-CP	135	
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(129)		(129)			Kinh phí Nghị định 64/NĐ-CP	54	
34	Trung tâm DSKHHGD Tư Nghĩa	(231)		(231)			KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (03 người)	73	
-	Trung tâm DSKHHGD huyện	(231)		(231)			KP hỗ trợ cộng tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT (61 người)		



STT	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Dự toán kinh phí thường xuyên	Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ	STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thực hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giám KP giao tự chủ theo công văn số	
			686a/QĐ-UBND)						3050/CV-UBND	
			2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định					Chi hỗ trợ thêm 20% chi phí hoạt động cho các huyện từ 5 xã trở xuống	16	
								- Phụ cấp đặc biệt 30 % TT 09/ 2005/ TT-BNV	69	
								- Phụ cấp khu vực QĐ 1995/QĐ-TT ngày 04/11/2014	51	
									454	
						28	Trung tâm DSKHHGD Sơn Tây			
			(118)		(118)			Kinh phí Nghị định 116/NĐ-CP	51	
			(118)		(118)			Kinh phí Nghị định 64/NĐ-CP	152	
			(138)		(138)			KP hỗ trợ chuyên trách dân số xã theo QĐ số 26/QĐ-UBND (09 người)	163	
			(138)		(138)			KP hỗ trợ công tác viên dân số theo công văn số 7715/CV-BYT(73 người)	88	
			(9,025)		(9,225)					
III			TRAM Y TẾ XÃ	200						
I			Trạm y tế xã Thành Phố (23 Trạm)	26		III	Chi cho công tác chuyên môn không mang tính chất thường xuyên giao tự chủ		2.618	
				26						
2			Trạm y tế xã Sơn Tinh (11 trạm)	(43)		1	Trung tâm CSSK Sinh Sản	Kinh phí thuốc, hóa chất, vật tư chuyên môn và công tác chi đạo tuyến (Quyết định số 6384/QĐ-SYT ngày 30/12/2016	276	
3			Trạm y tế xã Bình Sơn (25 trạm)	137		2	Trung tâm PC HIV/AIDS	Dự kiến mua 1.175 sinh phẩm xét nghiệm HIV và 891 sinh phẩm xét nghiệm ma túy phục vụ cho khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự năm 2017	120	
				137						



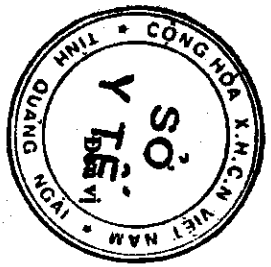
ST T	Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ-UBND)	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giám KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	Chi chú	
		Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
					3	Chi ĐSKHHGD tỉnh		1.967	
4	Trạm y tế xã Tư Nghĩa (15 trạm)	(56)		(56)			Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai thuộc một số đối tượng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia y tế-dân số theo quy định của Bộ Y tế	741	Thông tư 06/TT-BYT ngày 26/6/2009, Công văn 439/TCDS-KHTC ngày 21/01/2015, Thông tư 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013
5	Trạm y tế xã Mộ Đức (13 trạm)	(66)		(66)			Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu y tế-dân số theo quy định của Bộ Y tế	1.226	
6	Trạm y tế xã Đức Phổ (15 trạm)	37	37		3	Trung tâm Nội Tiết	Kinh phí dự án phòng, chống bệnh tăng huyết áp	170	
7	Trạm y tế xã Nghĩa Hành (12 trạm)	(47)		(47)			Kinh phí phòng chống bệnh đại tháo đường	52	
8	Y tế xã Ba Tơ (20 xã)	(2.390)		(2.390)			Hỗ trợ kinh phí tổ chức hội nghị hướng ứng thành hành động vì an toàn thực phẩm năm 2017	118	
9	Y tế xã Minh Long (5 xã)	(570)		(570)	4	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm		85	
10	Y tế xã Sơn Tây (9 xã)	(1.490)		(1.490)	VI	Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị chuyên môn		7.666	
11	Y tế xã Sơn Hà (14 xã)	(1.755)		(1.755)		VL1/ Mua sắm trang thiết bị chuyên môn		5.034	
12	Y tế xã Lý Sơn (3 xã)	(259)		(259)	1	Bệnh viện ĐK Đặng Thuyết Trâm	Mua sắm thiết bị mới soi chẩn đoán tiêu hóa	2.530	Đầu tư nâng cấp lên Bệnh viện Khu vực trực thuộc tỉnh



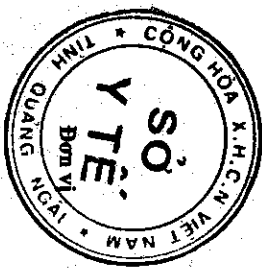
ST T	Dự toán kinh phí thường xuyên giảm năm 2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ- UBND)	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoặc động thường xuyên được giao tự chi	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giảm KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV- UBND	Chi chú	
		Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	Y tế xã Tây Trà (9 xã) (1.270)			(1.270)	2	Bệnh viện ĐK huyện Sơn Tịnh	Mua máy điện tim + máy khí dung	345	
14	Y tế xã Trà Bồng (10 xã) (1.279)			(1.279)	3	Bệnh viện ĐK huyện Tư Nghĩa	Kinh phí mua sắm: Máy X Quang Kỹ Thuật số DR(M/9 + Nhật Bản)	1.921	
					4	Trung tâm Mắt	Trả nợ mua sắm máy vi tính	50	Máy vi tính 03 bộ, 01 máy quét 03 máy in
					6	Trung tâm Y tế Minh Long	Mua máy pho to copy	90	
					7	Bệnh viện ĐK huyện Sơn Tịnh	Mua máy vi tính	98	
						VI/7/ Sửa chữa trang thiết bị chuyên môn		2.632	
						Bệnh viện ĐK Đặng Thuy Trâm	Sửa chữa máy chụp CT- Siscanner	1.198	Có biên bản đánh giá hiện trạng máy CT-Scanner ngày 18/4/2017 nhưng chưa có nguồn để sửa chữa
						Bệnh viện ĐK huyện Mộ Đức	- Sửa chữa máy chụp CT- Siscanner	1.198	
						Trung tâm Y tế huyện Sơn Tây	Sửa chữa máy huyết học Nihakoden	78	Có biên bản giám định hư hỏng thiết bị Y tế ngày 06/6/2017
						Trung tâm PC Sốt Rét	Sửa chữa xe ô tô phục vụ giám sát phòng chống sốt rét 5 huyện miền núi	60	
						Trung tâm Y tế huyện Tây Trà	Sửa chữa xe ô tô cứu thương	98	



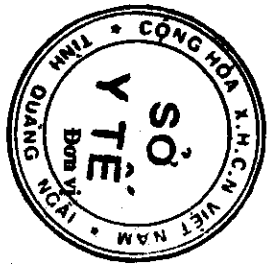
ST T	2	3	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ ngân KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	10
			Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ					
					1	Bệnh viện Đa khoa Dung Quất	- Sửa chữa, thay thế linh kiện thang máy 5 điểm dừng	1.640	
						V/ Sửa chữa cơ sở vật chất		21.367	
					2	Bệnh viện Tâm Thần	- Lắp đặt đường giây điện 3 pha phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh - Lắp mái hiên khoa tâm thần phục hồi chức năng trẻ em, xây dựng nhà chứa rác thải Y tế, sửa chữa, cải tạo khoa chuẩn đoán hình ảnh	1.089 239 850	
					3	Bệnh viện ĐK huyện Sơn Tịnh	- Sửa chữa đường hành lang nội bộ, xây thêm 04 phòng kho Truyền nhiễm và hành lang nối khoa Sản và Khoa Truyền nhiễm	2.100	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 28/9/2016 thành phần tham gia Sở Xây dựng và Sở Tài chính, nhưng chưa có nguồn để phân bổ



ST T	2	3	Trong đó		STT	Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giám KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	10
			4	5					
1					6			9	
					4	Bệnh viện ĐK huyện Tư Nghĩa	- Sơn sửa trong và ngoài khoa sản, son ngoài khoa khám bệnh, khoa cấp cứu	980	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 03/10/2016 thành phần tham gia Sở Xây dựng và Sở Tài chính, nhưng chưa có nguồn để phân bổ
					5	Bệnh viện ĐK Đặng Thuỳ Trâm	- Sửa chữa hạng mục (sơn chữa xây dựng mở rộng nhà bếp, nhà ăn cho bệnh nhân) nhiêm, sơn sửa chữa toàn bộ hành lang nội bộ)	1.500	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 27/9/2016 thành phần tham gia Sở Xây dựng và Sở Tài chính, nhưng chưa có nguồn để phân bổ
					6	Trung tâm Y tế huyện Ba Tư	- Sửa chữa hạng mục (sơn chữa xây dựng mở rộng nhà bếp, nhà ăn cho bệnh nhân)	850	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 27/9/2016 thành phần tham gia Sở Xây dựng và Sở Tài chính, nhưng chưa có nguồn để phân bổ
							- Sửa chữa xây dựng tường rào Phòng khám đa khoa khu vực Ba Vì	690	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 27/9/2016 thành phần tham gia Sở Xây dựng và Sở Tài chính, nhưng chưa có nguồn để phân bổ
					7	Trung tâm Y tế Minh Long	- Làm nhà để xe Trạm Y tế xã Ba Thành	350	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 27/9/2016 thành phần tham gia Sở Xây dựng và Sở Tài chính, nhưng chưa có nguồn để phân bổ
								1.472	



ST T	2	3	Trong đó		STT	7	8	9	10	
			4	5						
		Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ-UBND)	Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ		Đơn vị	Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giảm KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV-UBND	Ghi chú	
1					10	Trung tâm Y tế Sơn Tây	- Sửa chữa các Trạm Y tế xã hàng mục: (Sửa chữa, xây dựng nhà bếp cho bệnh nhân, xây dựng vườn thuốc Nam Trạm Y tế xã Trà Giang, Sửa chữa xây dựng tường rào phía Tây và phía Bắc, chống thấm và sửa chữa sơn lại nhà trạm chính Trạm Y tế xã Trà Lâm)	650	Có biên bản đánh giá hiện trạng của Sơ Xây dựng và Sơ Tài chính ngày 20/9/2016 nhưng chưa có kinh phí phân bổ	
					10	Trung tâm Y tế Sơn Tây	- Sửa chữa chống thấm và sơn lại khoa nội, làm nhà xe cho bệnh nhân, xây dựng đoạn tường rào còn lại	730		
					11	Trung tâm Y tế DP Bình Sơn	- Làm nhà xe, vườn thuốc Nam là đốt rác, sửa chữa hệ thống điện nước Trạm Y tế xã Y tế xã Sơn Long + Sửa chữa nền sơn lại Trạm Y tế xã Sơn Tinh	554		
					11	Trung tâm Y tế xã (Bình Chánh sửa chữa hàng mục: Sửa chữa nóc rộng phòng tiêm chủng, Bình Nguyễn, làm lại nhà bị hư, Bình Long, sửa chữa thay mái, Bình Phú, sửa chữa thay mái)		195		
					12	Trung tâm Y tế DP Tư Nghĩa	- Trạm Y tế xã Nghĩa Điền tường rào công ngõ, nhà xe		498	
					12	Trung tâm Y tế xã (Bình Chánh sửa chữa hàng mục: Sửa chữa nóc rộng phòng tiêm chủng, Bình Nguyễn, làm lại nhà bị hư, Bình Long, sửa chữa thay mái, Bình Phú, sửa chữa thay mái)		928		



ST T	2	3	Trong đó		STT	Đơn vị	8	9	10
			Tăng kinh phí giao tự chủ	Giảm kinh phí tự chủ					
		Dự toán kinh phí thường xuyên năm 2017 so với tạm phân bổ lần đầu (Quyết định 686a/QĐ- UBND)					Nội dung chi thực hiện nhiệm vụ không thuộc hoạt động thường xuyên được giao tự chủ	Dự toán bổ sung kinh phí không thường xuyên cho đơn vị từ giảm KP giao tự chủ theo công văn số 3050/CV- UBND	Ghi chú
1					6		- Trám Y tế xã Nghĩa Thắng xây nhà bếp cho bệnh nhân, sơn sửa khối nhà khám và điều trị bệnh nhân	430	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng của Sở Xây dựng và Sở Tài chính ngày 27/9/2016 nhưng chưa có kinh phí để phân bổ
					13	Trung tâm Y tế DP Đức Phổ	- Sửa chữa Trám y tế xã Phú Châu	650	
					14	Trung tâm Y tế DP huyện Sơn Tịnh	- Sửa chữa trạm Y tế xã (Trạm Y tế xã Tịnh Bắc, Trạm Y tế xã Tịnh Trà, Trạm Y tế xã Tịnh Phong)	850	
					15	Trung tâm ĐSKHHGD huyện Nghĩa Hạnh	Sửa chữa, làm dài đai chống sét	30	
					16	Trung tâm ĐSKHHGD huyện Minh Long	Triển thực dự án làm việc (3 triệu đồng/tháng x 12 tháng)	36	Trung tâm ĐSKHHGD huyện Minh Long đang sử dụng là nhà của Tổng công ty thanh niên xung phương UBND tỉnh chưa bàn giao cho UBND huyện nhà hư hỏng nặng không SC được
					17	Bệnh viện ĐK huyện Mộ Đức	Xây dựng đường bê tông phía Nam vào đây nhà 3 tầng phía Tây và sân vườn phía trước khu nhà 3 tầng, nhà chữa rác thải sinh hoạt	650	Đã có biên bản kiểm tra hiện trạng của Sở Xây dựng và Sở Tài chính ngày 04/10/2016 nhưng chưa có kinh phí để phân bổ

